

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I

MÔN TIN HỌC 11

NĂM HỌC: 2024-2025

MA TRẬN THEO DẠNG NỘI DUNG CÂU HỎI

ĐỊNH HƯỚNG ICT

Chủ đề	D1			D2			Tổng
	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1. Bên trong máy tính (chủ đề A)	1	2					3
2. Khám phá thế giới thiết bị số thông minh (chủ đề A)	1	2	1	1	1	2	8
3. Khái quát về hệ điều hành (chủ đề A)	1	1	1	2	1	1	7
4. Thực hành thiết bị số (chủ đề A)	1		1				2
5. Phần mềm ứng dụng và dịch vụ phần mềm. (chủ đề A)	1	1					2
6. Lưu trữ trực tuyến (chủ đề B)	1	1		1	1	2	6
7. Thực hành một số tính năng hữu ích của máy tìm kiếm.(chủ đề B)	1		1				2
8. Thực hành một số tính năng nâng cao của mạng xã hội (chủ đề B)	1		1				2
9. Thực hành một số tính năng hữu ích của dịch vụ thư điện tử (chủ đề B)	1		1				2
10. Phòng tránh lừa đảo và ứng xử văn hoá trên môi trường mạng (chủ đề D)	1	1		2	1	1	6
Tổng	10	8	6	6	4	6	40
Tỉ lệ	25%	20%	15%	20%	10%	15%	100%
	60%			40%			100%
Mức biết: 16 câu 40%; Mức hiểu: 12 câu 30%; Mức Vận dụng: 12 câu (30%)							

MA TRẬN THEO NĂNG LỰC TIN HỌC

ĐỊNH HƯỚNG ICT

Chủ đề	Năng lực a			Năng lực b			Năng lực c		
	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1. Bên trong máy tính (chủ đề A)	AC2 (câu 1)	AC2 (câu2) AC1 (câu3)							
2. Khám phá thế giới thiết bị số thông minh (chủ đề A)	AC2 (Câu 4) AC1 (Câu1a)	AC1 (Câu5) AC1 (Câu6) AC1 (Câu1b)	AC1 (Câu7) AC1 (Câu1c) AC1 (Câu1d)						
3. Khái quát về hệ điều hành (chủ đề A)	AC4 (Câu 8) AC5 (Câu 2a) AC5 (Câu 2b)	AC5 (Câu 9) AC4 (Câu 2c)	AC5 (Câu10) AC4 (Câu2d)						
4. Thực hành thiết bị số (chủ đề A)	AC1 (Câu 11)		AC2 (Câu12)						
5. Phần mềm ứng dụng và dịch vụ phần mềm. (chủ đề A)	AC4 (Câu 13)		AC4 (Câu14)						
6. Lưu trữ trực tuyến (chủ đề B)							CC8 (Câu15) CC8 (Câu3a)	CC8 (Câu16) CC8 (Câu 3b)	CC8 (Câu 3c) CC8 (Câu 3d)
7. Thực hành một số tính năng hữu ích của máy tìm kiếm. (chủ đề B).							CC6 (Câu 17)		CC6 (Câu 18)

8. Thực hành một số tính năng nâng cao của mạng xã hội (chủ đề B)				BC3 (Câu 19)		BC3 (Câu 20)			
9. Thực hành một số tính năng hữu ích của dịch vụ thư điện tử (chủ đề B)							CC7 (Câu 21)		CC8 (Câu 22)
10. Phòng tránh lừa đảo và ứng xử văn hoá trên môi trường mạng (chủ đề D)				BC1 (Câu 23)	BC2 (Câu 17)		BC4 (Câu 4a) BC4 (Câu 4b)	BC5 (Câu 4c)	BC5 (Câu 4d)
Tổng	8	7	7	2	1	1	6	3	5

ĐỀ MINH HOẠ SỐ 1

Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi có 04 trang)

Họ tên thí sinh:Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm có nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1 :Phiên bản Windows 8 của hệ điều hành Windows được Microsoft ra mắt vào năm nào?

- A. 2009 B. 2012 C. 1985 D. 1995

Câu 2 :Windows là:

- A. Vừa là hệ điều hành đa nhiệm vừa là hệ điều hành đơn nhiệm.
B. Hệ điều hành mã nguồn mở
C. Hệ điều hành đa nhiệm nhiều người dùng
D. Hệ điều hành dành cho máy tính cá nhân

Câu 3 :Cho các hệ điều hành sau:

1. Windows 2. Android 3. Linux 4. iOS

Số hệ điều hành mã nguồn mở là:

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 4 :Cổng logic nào có đặc điểm: “Đầu ra có giá trị đảo lại giá trị đầu vào” ?

- A. AND B.OR. C. NOT D. XOR

Câu 5 (TH_A1): Phần mềm nào dưới đây là phần mềm ứng dụng?

- A. Microsoft-DOS B. Microsoft Windows C. Linux D.Word

Câu 6 :Phát biểu nào sau đây là SAI khi nói về vai trò của hệ điều hành?

- A. Quản lý các thành phần trong hệ thống máy tính bao gồm phần cứng, phần mềm
B. Trung gian trong việc giao tiếp giữa người sử dụng và thiết bị
C. Tổ chức và quản lý các thông tin trong máy tính
D. Thực hiện các chức năng bằng cách gửi các chỉ thị trực tiếp đến phần cứng

Câu 7 :Phát biểu nào sau đây là SAI khi nói về hệ điều hành UNIX?

- A. Là hệ điều hành dành cho máy tính lớn
B. Là hệ điều hành được viết bằng ngôn ngữ lập trình C
C. Vận hành bằng bộ nhớ ảo
D. Là hệ điều hành đơn nhiệm, một người dùng

Câu 8: Cho $x=101$, cho $y= 1001$. Kết quả của phép cộng nhị phân $x+y$ là:

- 1010 B. 1110 C. 1100 D. 1111

Câu 9: Bộ nhớ chỉ đọc là:

- A. RAM B. ROM C. HDD D. USB

Câu 10. Phát biểu nào sau đây là SAI khi nói về ưu điểm của phần mềm mã nguồn mở?

- A. Có thể sao chép miễn phí B. Dễ dàng chia sẻ
C. Nhà cung cấp kiểm soát D. Hoạt động linh hoạt, dễ dàng cải tiến, nâng cấp

Câu 11. Trong những câu sau, câu nào đúng?

- A. Phần mềm cài trên máy tính bắt buộc phải có mạng Internet mới sử dụng được

- B. Giấy phép phần mềm công cộng viết tắt là GNU GPL
- C. Mọi phần mềm trên máy tính đều phải trả phí mới sử dụng được
- D. Phần mềm mã nguồn đóng là phần mềm không có chủ sở hữu

Câu 12. Đơn vị đo tốc độ của CPU là gì?

- A. Megabyte (MB)
- B. Gigabyte (GB)
- C. Gigahert (GHz)
- D. Kilobyte (Kb)

Câu 13. Đây là thiết bị gì?



- A. CPU
- B. RAM
- C. ROM
- D. Bảng mạch chính

Câu 14. Trong các câu sau, những câu nào đúng?

- A. Có thể đánh giá nhanh hiệu năng của máy tính dựa vào RAM và CPU
- B. Chỉ có thể đánh giá hiệu năng của máy tính thông qua tốc độ CPU và dung lượng RAM
- C. Ngoài CPU và RAM, còn có thể dựa vào màn hình để đánh giá hiệu năng của máy tính
- D. Sự đồng bộ giữa CPU, RAM là yếu tố duy nhất quyết định đến hiệu năng của máy tính

Câu 15. Nhận biết ý nghĩa của mục “hướng dẫn an toàn” trong tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị số?

- A. Chỉ dẫn cách sử dụng đúng cách các tính năng chính của thiết bị.
- B. Ngăn chặn các rủi ro hoặc hư hỏng không thể lường trước được khi vận hành sản phẩm không đúng cách.
- C. Giúp người dùng chẩn đoán và xử lý sơ bộ được các lỗi thường gặp của thiết bị.
- D. Hướng dẫn cách lắp ráp đúng cách cho thiết bị để tránh sự cố.

Câu 16. Độ phân giải của máy tính MSI GF63 là 1280 x 960 Pixels. Vậy độ phân giải của màn hình đó tương ứng bao nhiêu megapixel?

- A. 1 megapixel
- B. 2 megapixel
- C. 1.4 megapixel
- D. 1.2 megapixel

Câu 17. Đâu không phải là công cụ lưu trữ trực tuyến là:

- A. Google Driver
- B. DropBox
- C. SSD
- D. OneDrive

Câu 18. Phát biểu nào sau đây là đúng về lợi ích của việc lưu trữ trực tuyến?

- A. Các dịch vụ lưu trữ đám mây luôn miễn phí
- B. Không cần lo về bảo mật
- C. Sử dụng bộ nhớ Internet sẽ nhanh hơn bộ nhớ lưu trữ tại chỗ
- D. Cho phép truy cập dữ liệu mọi lúc, mọi nơi

Câu 19. Biểu thức tìm kiếm nào sau đây, cho kết quả chứa từ khoá A và B nhưng không chứa từ khoá C?

- A. A -B *C
- B. A +B +C
- C. A -B +C
- D. A +B -C

Câu 20. Mặt trái khi sử dụng lưu trữ trực tuyến là gì?

- A. Người dùng khó tìm nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ trực tuyến
- B. Để sử dụng lưu trữ trực tuyến người dùng phải lắp đặt hạ tầng phức tạp
- C. Tất cả dịch vụ lưu trữ trực tuyến phải trả phí hoàn toàn
- D. Các dịch vụ lưu trữ trực tuyến có thể có những lỗ hổng bảo mật.

Câu 21: Khẳng định nào sau đây là sai khi nói về mạng xã hội?

- A. Mạng xã hội là để kết nối các thành viên để trao đổi và chia sẻ thông tin, không phân biệt không gian và thời gian.
- B. Các thành viên trong một mạng xã hội có thể trò chuyện trực tiếp, kết nối với nhau.
- C. Mạng xã hội là ứng dụng trên internet.
- D. Mạng xã hội chỉ mang lại lợi ích chứ không có tác hại gì.

Câu 22: Những ý kiến nào sau đây về Facebook là đúng?

- A. Có hàng tỉ người dùng trên thế giới.
- B. Việt Nam đứng trong top 10 những quốc gia có số người sử dụng Facebook đông nhất trên thế giới.
- C. Là công cụ giúp cập nhật, chia sẻ các thông tin, hình ảnh cá nhân.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 23: Địa chỉ thư điện tử có dạng:

- A. Tên đường phố # Viêt tắt của tên quốc gia.
- B. Tên đăng nhập @ Địa chỉ máy chủ thư điện tử.
- C. Tên đường phố @ Viêt tắt của tên quốc gia.
- D. Tên người sử dụng & Tên máy chủ của thư điện tử

Câu 24: Khi đặt mật khẩu cho thư điện tử của mình, em nên đặt mật khẩu như thế nào để đảm bảo tính bảo mật?

- A. Mật khẩu có ít nhất năm kí tự và có đủ các kí tự như chữ hoa, chữ thường, chữ số.
- B. Mật khẩu là dãy số từ 0 đến 9.
- C. Mật khẩu là ngày sinh của mình.
- D. Mật khẩu giống tên của địa chỉ thư.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Thiết bị số ngày càng phổ biến trong đời sống của con người, việc lựa chọn mua một thiết bị số như thế nào cho hợp lý là điều mà mọi người quan tâm, sau đây là một số nhận định:

- a. CPU có tốc độ càng cao thì máy tính có hiệu năng càng cao.
- b. Dung lượng ổ cứng đo bằng GHz.
- c. Ngày nay, bộ nhớ RAM có dung lượng hàng GB
- d. Ngày nay, ổ cứng có dung lượng hàng TB

Câu 2: Hệ điều hành là tập các chương trình điều khiển và xử lý tạo giao diện trung gian giữa các thiết bị của hệ thống với phần mềm ứng dụng, đồng thời quản lí các thiết bị của hệ thống, phân phối tài nguyên và điều khiển các quá trình xử lí trong hệ thống.

- a. Quản lí tệp là một trong những chức năng cơ bản của hệ điều hành.
- b. Máy tính ở thế hệ thứ nhất không có hệ điều hành.
- c. Linux là hệ điều hành nguồn mở.
- d. Muốn khởi động lại hệ điều hành Windows XP ta vào bảng chọn Start – Turn off my computer- hộp thoại xuất hiện, chọn Restart.

Câu 3: Lưu trữ trực tuyến là một cách tiếp cận lưu trữ cho phép người dùng sử dụng Internet để lưu trữ, quản lí, sao lưu và chia sẻ dữ liệu.

- a. Google drive là một dịch vụ lưu trữ dữ liệu.
- b. Không gian lưu trữ trên Internet là vô hạn, không phải mất tiền mua.
- c. Lưu trữ trực tuyến mang lại rất nhiều lợi ích.

d. Các dịch vụ lưu trữ đám mây có thể gặp lỗi hỏng bảo mật.

Câu 4 : Khi nói về bảo mật thông tin cá nhân trên Facebook, có một số nhận định như sau:

- a. Bạn nên công khai mọi thông tin cá nhân trên Facebook để bạn bè dễ liên lạc.
- b. Nên sử dụng mật khẩu mạnh và không chia sẻ với bất kỳ ai.
- c. Việc bật xác thực hai yếu tố sẽ giúp bảo vệ tài khoản của bạn tốt hơn.
- d. Kết bạn với người lạ trên Facebook không ảnh hưởng đến bảo mật thông tin của bạn.

ĐỀ MINH HOẠ SỐ 2

Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi có 04 trang)

Họ tên thí sinh:Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm có nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Ý nào sau đây đúng khi nói về bộ nhớ RAM?

- A. Là bộ nhớ chỉ có thể đọc mà không thể ghi hay xóa.
- B. Lưu trữ chương trình giúp khởi động các chức năng cơ bản của máy tính.
- C. Là bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên.
- D. Lưu trữ dữ liệu lâu dài và không bị mất đi khi máy tính tắt nguồn.

Câu 2. Có thể đánh giá nhanh hiệu năng của máy tính thông qua thông số kỹ thuật nào?

- A. Dung lượng CPU.
- B. Dung lượng bộ nhớ ROM.
- C. Số lượng nhân lõi.
- D. Tốc độ CPU và dung lượng bộ nhớ RAM.

Câu 3. Thông số kỹ thuật quan trọng về hình ảnh kỹ thuật số là

- A. Tốc độ CPU.
- B. Độ dài đường chéo màn hình.
- C. Dung lượng RAM.
- D. Dung lượng lưu trữ.

Câu 4. Mục "Xử lý sự cố" (Troubleshooting) trong tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị số có ý nghĩa gì?

- A. Hướng dẫn vệ sinh, chăm sóc kỹ thuật,... nhằm đảm bảo sự hoạt động bình thường của thiết bị.
- B. Hướng dẫn sử dụng các tính năng của thiết bị.
- C. Thông tin về nơi để tìm thêm sự trợ giúp xử lý sự cố.
- D. Hướng dẫn chẩn đoán và xử lý sơ bộ các lỗi thường gặp của thiết bị.

Câu 5. Em cần kết nối máy tính với máy chiếu, em sẽ sử dụng cổng nào dưới đây?

- A. Cổng USB.
- B. Cổng HDMI.
- C. Cổng F.
- D. Cổng tròn 3.5 mm.

Câu 6. Em **không** thể sử dụng cách nào đăng nhập vào thiết bị di động?

- A. Sử dụng mật khẩu.
- B. Mở khóa vân tay.
- C. Nhận dạng khuôn mặt.
- D. Sử dụng thiết bị khác để mở khóa.

Câu 7. Hệ điều hành LINUX có nguồn gốc từ hệ điều hành nào dưới đây?

- A. Windows XP B. UNIX C. Android D. iOS

Câu 8. iCloud là công cụ trực tuyến để lưu trữ và chia sẻ tệp tin của nhà cung cấp nào?

- A. Google B. Apple C. Microsoft D. Dropbox

Câu 9. Ý nào sau đây không phải là chức năng của hệ điều hành là:

- A. Quản lí tệp. B. Quản lí tiến trình.
C. Bảo vệ hệ thống. D. Đáp án khác.

Câu 10. Đổi biểu diễn số 125 từ hệ thập phân sang hệ nhị phân ta được:

- A. 1101101 B. 1011101 C. 1111101 D. 1110111

Câu 11. Cộng các số nhị phân 11101 + 100101, sau đó chuyển kết quả sang hệ thập phân ta được kết quả:

- A. 66 B. 42 C. 127 D. 84

Câu 12. Tác dụng của tổ hợp phím **Alt + Tab** trên máy tính sử dụng hệ điều hành Windows là gì?

- A. Bật/tắt bàn phím ảo trên màn hình. C. Chuyển cửa sổ đang hoạt động.
B. Chuyển sang màn hình nền. D. Bật/tắt micro.

Câu 13. Hệ điều hành nào dưới đây là hệ điều hành nguồn mở?

- A. Android B. Windows C. macOS D. MS DOS

Câu 14. Lựa chọn phương án sai.

- A. Phần lớn phần mềm ứng dụng là phần mềm thương mại.
B. Phần mềm khai thác trực tuyến chỉ có thể sử dụng trên môi trường web.
C. Người dùng không phải trả chi phí cho phần mềm thương mại để cài đặt trên máy và sử dụng.
D. Người dùng không phải trả phí khi sử dụng phần mềm miễn phí.

Câu 15. Phần mềm nào sau đây không phải là phần mềm trực tuyến?

- A. Google Docs B. Facebook C. File Explorer D. Zoom meeting

Câu 16. Ứng dụng nào dưới đây là phần mềm thương mại trong lĩnh vực xử lí ảnh?

- A. Adobe Photoshop C. GIMP
B. B612 D. Adobe Audition

Câu 17. Lựa chọn phương án sai.

- A. Em có thể sử dụng phần mềm trực tuyến ở bất cứ đâu, bất cứ nơi nào, bất cứ máy tính nào miễn là có kết nối Internet.
B. Phần mềm miễn phí ngày càng phát triển thì thị trường phần mềm thương mại ngày càng suy giảm.
C. Phần mềm thương mại đem lại nguồn tài nguyên chính chủ yếu để duy trì các tổ chức làm phần mềm.
D. Chi phí sử dụng phần mềm chạy trên Internet rất rẻ hoặc không mất phí.

Câu 18. Theo em, lưu trữ trực tuyến có lợi ích gì?

- A. Truy cập được dữ liệu ở trung tâm thành phố.
B. Chia sẻ tệp tin với nhiều người ở cùng một vị trí.
C. Tăng tốc độ CPU.
D. Tránh được các sự cố như mất điện, thảm họa... và khả năng sao lưu tự động để đảm bảo dữ liệu không bị mất.

Câu 19. Khi nào em được quyền thay đổi quyền truy cập của một người dùng đối với một tệp tin, thư mục trên Google Drive?

- A. Khi em là chủ sở hữu. C. Khi em là người có quyền bình luận.
B. Khi em là người có quyền xem. D. Không xác định được.

Câu 20. Số lượng kết quả tìm kiếm trả về luôn giảm đi khi nào?

- A. Khi bỏ sung giới hạn tìm kiếm trong từ khóa tìm kiếm.
B. Khi thay đổi máy tìm kiếm khác.
C. Khi kéo dài từ khóa tìm kiếm.
D. Khi viết hoa từ khóa tìm kiếm.

Câu 21. Ứng dụng nào sau đây cho phép em tìm kiếm thông tin trên Internet?

- A. Safari B. Easycode C. Skype D. QuarkXPress

Câu 22. Ứng dụng nào có chức năng tìm kiếm bằng giọng nói?

- A. Google C. Paint
B. Word. D. Google Meet.

Câu 23: Em muốn tìm kiếm một loài hoa nhưng không biết tên mà chỉ có ảnh của loài hoa đó, em có thể tìm kiếm bằng

- A. Hình ảnh B. Giọng nói C. Văn bản D. Video

Câu 24: Nếu bị đe dọa trên mạng, em sẽ làm như thế nào?

- A. Dừng cảm nói ra với bố mẹ, thầy cô hoặc người thân giúp đỡ.
B. Không dám nói ra cho ai biết.
C. Tự một mình giải quyết.
D. Viết trong nhật kí riêng.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Thiết bị số ngày càng phổ biến trong đời sống của con người, việc lựa chọn mua một thiết bị số như thế nào cho hợp lý là điều mà mọi người quan tâm, sau đây là một số nhận định:

- a. Tốc độ CPU của ti vi là 3,5 GHz.
b. Muốn làm sạch màn hình máy tính ta dùng cồn để lau.
c. Khi chọn mua một cái máy tính ta chú ý đến tốc độ CPU, dung lượng RAM và dung lượng ổ cứng.
d. Ngày nay, ổ cứng có dung lượng MB.

Câu 2: Hệ điều hành là tập các chương trình điều khiển và xử lí tạo giao diện trung gian giữa các thiết bị của hệ thống với phần mềm ứng dụng, đồng thời quản lí các thiết bị của hệ thống, phân phối tài nguyên và điều khiển các quá trình xử lí trong hệ thống.

- a. Tác dụng của tổ hợp phím **Win** + . (hoặc ;) trên máy tính sử dụng hệ điều hành Windows để bật/ tắt bàn phím ảo.
b. Hệ điều hành IOS chuyên dùng cho các thiết bị trong hệ sinh thái Apple.
c. Các dòng máy tính hiện nay ở Việt Nam chủ yếu dùng hệ điều hành Windows
d. Hệ điều hành Android là hệ điều hành mã nguồn mở.

Câu 3: Lưu trữ trực tuyến là một cách tiếp cận lưu trữ cho phép người dùng sử dụng Internet để lưu trữ, quản lí, sao lưu và chia sẻ dữ liệu.

- a. Lưu trữ trực tuyến giúp dữ liệu được chia sẻ cho người dùng ở các vị trí địa lí khác nhau.

- b. Khi em là người có quyền xem thì em chỉ được xem , nhận xét, không có quyền chỉnh sửa một tệp tin trên google drive.
- c. Lưu trữ trực tuyến không có hạn chế nào cả.
- d. Các dịch vụ lưu trữ trực tuyến hiện nay hoàn toàn miễn phí, có thể sử dụng không giới hạn.

Câu 4 : Khi sử dụng mạng Internet chúng ta nên học cách ứng xử có văn hoá và an toàn trên mạng

- a. Không thể tin tưởng mọi điều nhìn thấy, nghe thấy trên mạng.
- b. Trong tin học việc lừa đảo để lấy cắp thông tin cá nhân bằng các trang web giả gọi là *phishing*.
- c. Nếu nghi ngờ mình đã vô tình bị lừa qua mạng, lập tức thay đổi mật khẩu cho những tài khoản giao tiếp qua mạng bị ảnh hưởng.
- d. Nếu thấy bản thân dạo này hay thức khuya để vào mạng xã hội, em rủ thêm bạn vào để trò chuyện cùng.

CHÚC CÁC EM THI TỐT